

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố định mức dự toán sửa đổi và bổ sung một số công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị;

Căn cứ Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về phân cấp QLNN một số lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định phân cấp QLNN một số lĩnh vực kinh tế-xã hội theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 của UBND thành phố về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị Thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên Sở: Xây dựng – Tài chính – Lao động Thương binh & Xã hội tại Tờ trình số 5464/TTrLN: XD-TC-LĐTB&XH ngày 30/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố định mức dự toán sửa đổi và bổ sung một số công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị Thành phố Hà Nội .

Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị Thành phố Hà Nội là cơ sở để các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan tham khảo xác định chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Định mức này được áp dụng kể từ ngày ký, bổ sung 01 định mức, thay thế một số mã hiệu định mức đã công bố tại Quyết định 927/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 của UBND Thành phố Hà Nội (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trên cơ sở định mức dự toán được công bố, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan lập đơn giá dự toán và thanh quyết toán khối lượng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Lao động Thương binh & Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 3:

Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);

Các Đ/c PCT UBND TP: Nguyễn Văn Sửu,

Nguyễn Quốc Hùng, Vũ Hồng Khanh;

VPUBND: các PCVP; P. TNMT, KT, XDGT.

Lưu: VT, TNMT.

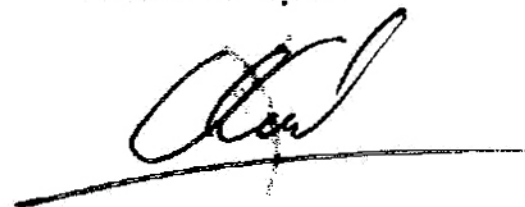
HP

50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh

PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI
ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 100/UBND ngày 26/8/2014 của UBND Thành phố Hà Nội)

MT1.01.00 CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH ĐƯỜNG PHỐ BAN NGÀY BẰNG THỦ CÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển công cụ thu rác dọc tuyến đường, nhặt hết các loại rác, các loại phế thải trên hè phố, xúc hết rác trên đường phố trong phạm vi đường được phân công trong ca làm việc.
- Di chuyển công cụ thu rác đến điểm tập kết rác và chuyển sang xe chuyên dùng.
- Dọn sạch rác các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Đơn vị tính: 1 km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Địa bàn quận	Địa bàn huyện
MT1.01.00	- Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công: Các tuyến phố cổ; tuyến phố văn minh thương mại; các tuyến phố chính thực hiện "điểm" về đảm bảo vệ sinh môi trường của Thành phố có chiều rộng $\geq 7m$, thực hiện 2 bên lề.	Nhân công Bạc thợ bình quân 3,5/7	Công	1,5	1
	- Thực hiện tại các tuyến còn lại			1	

Ghi chú:

- Định mức tại bảng trên áp dụng cho các tuyến phố đã được đặt tên, các tuyến đường chưa đặt tên phải có đủ hệ thống hè, rãnh thoát nước có yêu cầu duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công.

- Việc áp dụng định mức trên cụ thể tại các tuyến phố theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

MT1.02.00 CÔNG TÁC QUÉT, GOM RÁC ĐƯỜNG PHỐ BẰNG THỦ CÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động;
- Di chuyển công cụ thu chứa đến nơi làm việc;
- Quét rác trên đường phố, vỉa hè, gom thành từng đồng nhỏ;
- Quét nước ứ đọng trên đường (nếu có);
- Thu gom rác đồng trên đường phố, vỉa hè.
- Đốt xúc rác, cát bụi vào công cụ thu chứa.
- Di chuyển công cụ thu chứa về điểm tập kết rác để chuyển sang xe chuyên dùng
- Dọn sạch các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Truyền truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Đơn vị tính: 10.000 m

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Quét đường	Quét hè
MT1.02.00	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công	Nhân công - Cấp bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2	1

Ghi chú:

Thời gian làm việc từ 18h00 hôm trước và kết thúc vào 6h00 sáng hôm sau.

Định mức tại bảng trên áp dụng cho công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công với quy trình nghiệm thu khối lượng diện tích quét, gom rác trên vỉa hè và 2 m lòng đường mỗi bên đường kể từ mép ngoài của rãnh thoát nước.

Định mức tại bảng trên quy định hao phí nhân công công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công thực hiện trên địa bàn các quận. Trường hợp thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã định mức được điều chỉnh với hệ số $K = 0,85$.

MT1.03.00 CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH DẢI PHÂN CÁCH BẰNG THỦ CÔNG

Thành phần công việc

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động
- Di chuyển công cụ thu chứa đến nơi làm việc.
- Đặt biển báo công tác cảnh giới an toàn giao thông.
- Dùng chổi quét sạch đường sắt dải phân cách có chiều rộng là 1,5 m
- Vun gọn thành đống, xúc lên công cụ thu chứa. Đối với dải phân cách mềm: luồn chổi qua kẽ các thanh chắn quét sạch cả phần đường đặt dải phân cách.
- Đẩy công cụ thu rác về điểm tập kết rác để chuyển sang xe chuyên dùng.
- Dọn sạch các điểm tập kết sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT1.03.00	Công tác duy trì vệ sinh dải phân cách bằng thủ công	Nhân công - Cấp bậc thợ bình quân 3,5/7	Công	0,8

Ghi chú:

- Các đơn vị duy trì chủ động tổ chức sản xuất cho phù hợp với thực tế trên địa bàn, tránh giờ cao điểm.
- Định mức tại bảng trên áp dụng cho công tác duy trì dải phân cách khi có yêu cầu duy trì dải phân cách bằng thủ công trên đường phố (dải phân cách cứng, dải phân cách mềm).
- Định mức tại bảng trên quy định hao phí nhân công công tác duy trì vệ sinh dải phân cách bằng thủ công thực hiện trên địa bàn các quận. Trường hợp thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã định mức được điều chỉnh với hệ số $K=0,85$.

MTI 04.00 CÔNG TÁC TUA VỈA, THU DỌN PHÉ THẢI Ở GỐC CÂY CỘT ĐIỆN, MIỆNG CỐNG HÀM ẾCH

Thành phần công việc

Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.

Dùng xẻng, chổi tua sạch thành vỉa và vỉa. Dùng chổi gom rác ở miệng hàm ếch và dùng công gom, xúc rác ở miệng hàm ếch.

Dọn sạch rác, phế thải ở gốc cây, cột điện (khối lượng phế thải < 0.5m³) (nếu có); băm nhỏ rác xung quanh (nếu có); phát cây 2 bên vỉa hè (nếu có), xúc rác lên công cụ thu chứa.

Chuyển công cụ thu rác về điểm tập kết để chuyển rác sang xe chuyên dùng.

Truyền truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.

Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.

Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính. /km	
			Đơn vị	Định mức
MTI 04.00	Công tác tua vỉa, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch	Nhân công: Cấp bậc thợ bình quân 3,5/7	Công	0,5

Ghi chú:

Định mức tại bảng trên quy định hao phí nhân công bình quân cho toàn bộ công tác tua vỉa, thu dọn phế thải gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch thực hiện trên địa bàn các quận. Trường hợp thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã định mức được điều chỉnh với hệ số $K = 0,85$.

MT1.05.00 CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH NGÕ XÓM BẰNG THỦ CÔNG

Thành phần công việc

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển công cụ thu chứa rác dọc ngõ, gõ kèng và thu rác nhà dân.
- Thu nhặt các túi rác hai bên ngõ, đứng đợi người dân bỏ túi rác lên công cụ thu chứa.
- Dùng chổi, xẻng xúc dọn các mô rác dọc ngõ xóm (nếu có) lên công cụ thu chứa và di chuyển về vị trí tập kết quy định.
- Đối với những ngõ rộng, có vỉa hè, rãnh thoát nước, dùng chổi, xẻng tua vỉa, rãnh và xúc lên công cụ thu chứa; dùng chổi quét, gom rác trên hè, trên ngõ.
- Di chuyển công cụ thu rác về điểm tập kết để chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT1.05.00	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công	Nhân công - Cấp bậc thợ bình quân 3,5/7	Công	1

Ghi chú:

- Định mức tại bảng trên áp dụng cho công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm có chiều rộng $\geq 1,5m$.
- Định mức tại bảng trên quy định hao phí nhân công công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công thực hiện trên địa bàn các quận. Trường hợp thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã định mức được điều chỉnh với hệ số $K = 0,85$.

MT5.01.00 CÔNG TÁC QUÉT DỌN NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG (XÂY GẠCH)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ và bảo hộ lao động.

- Dùng xẻng, chổi quét dọn trên phạm vi quản lý.

- Dội nước trên mặt bằng từng hố và máng tiêu (nếu có).

- Quét mạng nhện, dọn rác, phế thải xung quanh nhà vệ sinh công cộng và trên đường vào nhà vệ sinh.

- Vẩy thuốc sát trùng và dầu xả.

- Khi trong nhà vệ sinh có bơm kim tiêm dùng kim gấp cho vào xô nhựa

- Liệt ca vệ sinh phương tiện, tập kết về địa điểm quy định.

Đơn vị tính: 1 giờ/ca

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT5.01.00	Công tác quét dọn nhà vệ sinh công cộng (xây gạch)	<i>Vật liệu</i>		
		Vôi bột	kg	0,0500
		Vôi nước	kg	0,3000
		Dầu xả	kg	0,0005
		Thuốc sát trùng	kg	0,0010
		Điện thấp sáng	kw	0,10
		Nước sạch	m ³	0,300
		<i>Nhân công</i>		
		Cấp bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,1

MT5.05.00 CÔNG TÁC QUẢN LÝ DUY TRÌ NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG LOẠI KẾT CẤU VỎ THÉP

Thành phần công việc

- Chuẩn bị vật tư, vật liệu, dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Vận hành các máy móc thiết bị của nhà vệ sinh.
- Dùng chổi quét sạch rác, lá cây trong, ngoài nhà vệ sinh.
- Dùng nước cọ rửa cọ sạch các vách tường, nền và các thiết bị vệ sinh.
- Chuẩn bị giấy vệ sinh, xà phòng, băng phiến, khăn lau vào các phòng vệ sinh.
- Thu tiền dịch vụ vệ sinh theo quy định.
- Kết thúc ca 2 đổ 5 lít EM pha loãng vào bồn cầu của nhà vệ sinh.
- Ghi chép, cập nhật các sự cố kỹ thuật, ATLĐ, ANTT, PCCC ... vào sổ nhật ký.
- Duy trì, chăm sóc cây cảnh trong khuôn viên nhà vệ sinh.

Đơn vị tính: nhà/ ca

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT5.05.00	Công quản lý, duy trì nhà vệ sinh công cộng loại kết cấu vỏ thép	<i>Vật liệu</i>		
		- Giấy vệ sinh	Cuộn	0,564
		- Xà phòng	Bánh	0,0016
		- Nước cọ rửa	ml	4,167
		- Men vi sinh	gam	0,017
		- Băng phiến	Viên	0,088
		- Điện thấp sáng	kwh	1,00
		- Nước	m ³	0,42
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	Công	1,0

4.4.02.00 CÔNG TÁC RỬA ĐƯỜNG BẰNG XE CHUYÊN DỤNG

Hình thức công việc:

Vận hành bị phương tiện, dụng cụ và trang thiết bị bảo hộ lao động.

Xe lấy nước vào đúng vị trí qui định, các van phải được khóa, vòi phun phải được thông và lắp ở vị trí cao.

Đề miêng téc đóng hòng nước, khi téc đầy khóa van hòng nước, đây nắp téc nước, khóa chặt.

Xe ô tô đến điểm rửa đi với tốc độ 6km/giờ, bép chéché 50 , áp lực phun nước 5KG/cm2.

Sau khi xả hết téc nước xe về điểm lấy nước và lắp lại thao tác như trên.

Sau khi hoàn thành công việc xoay bép lên phía trên để tránh vỡ khi gặp ổ gà.

Vệ sinh xe và bàn giao phương tiện cho bảo vệ đơn vị.

Điều kiện áp dụng:

Dung tích xe ô tô <10m³, 10m³ < 16m³, 16m³ < 20m³, 20m³ < 30m³

Đang mức qui định rửa một lần bình quân 6m³/km .

Đơn vị tính: / km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Định mức	
			Địa bàn quận	Địa bàn huyện
MT4.02.00	Công tác tưới nước rửa đường			
	Loại xe <10m ³	<i>Vật liệu:</i> Nước thô	6	6
		<i>Máy thi công:</i> Ô tô tưới nước	0,16	0,135
	10m ³ ≤ Loại xe <16m ³	<i>Vật liệu:</i> Nước thô	6	6
		<i>Máy thi công:</i> Ô tô tưới nước	0,11	0,09
	16m ³ ≤ Loại xe <20m ³	<i>Vật liệu:</i> Nước thô	6	6
		<i>Máy thi công:</i> Ô tô tưới nước	0,089	0,076
	20m ³ ≤ Loại xe <30m ³	<i>Vật liệu:</i> Nước thô		6
		<i>Máy thi công:</i> Ô tô tưới nước		0,074

Ghi chú:

- Các loại xe được sử dụng tưới nước trên các tuyến đường phải đảm bảo cho kết cấu chịu tải của đường và được cơ quan quản lý về chuyên ngành đường bộ chấp thuận.

MT3.01.00 CÔNG TÁC VẬN HÀNH BÃI CHỖN LẤP VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT
(CÔNG SUẤT BÃI ≤ 500 TẤN/NGÀY)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Tiếp nhận rác, hướng dẫn xe qua cân điện tử, ghi chép số liệu và hướng dẫn chỗ đỗ cho các xe tập kết.
- Đổ, cào rác từ trên xe xuống, đảm bảo khi xe ra khỏi khu vực đỗ không còn rác trên xe.
- Hướng dẫn cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không gây ùn tắc, sa lầy.
- San ủi rác từ các đống thành bãi phẳng và đầm nén để ô tô có thể liên tiếp vào đỗ rác.
- Phun xịt chế phẩm vi sinh và rải Enchoice để khử mùi hôi, xịt nước chống bụi.
- Sau một lớp rác vừa san ủi lại phủ một lớp đất, tiến hành đầm nén trước khi đổ lớp rác khác lên.
- Rắc vôi bột và phun một số hóa chất để diệt trừ ruồi, muỗi.
- San ủi rác đến khi hết ca làm việc.
- Quét đường, rửa đường (ngoài bãi rác) dẫn vào bãi rác.
- Quét dọn đảm bảo vệ sinh khu vực bãi, khu vực cân điện tử, trạm rửa xe.
- Duy trì cây xanh khu vực bãi.
- Duy trì hệ thống điện phục vụ bãi.
- Đảm bảo an ninh khu vực bãi, phòng chống cháy nổ.
- Cuối ca san lấp để tạo mặt bằng ở bãi, tạo độ dốc thoát nước, gia cố nền đường để xe vào bãi an toàn.
- Hết ca vệ sinh phương tiện, tập trung về nơi quy định, giao ca.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Độ dày lớp rác sau khi đầm nén để phủ đất là 2 m.
- Độ dày lớp đất phủ là 0,15 đến 0,20 m.

Đơn vị tính: 1 tấn rác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT3.01.00	Công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải sinh hoạt (công suất bãi ≤ 500 tấn/ngày)	Vật liệu: Vôi bột Đất phủ bãi Hóa chất diệt ruồi Enchoice Bokashi Nước thô Bạt phủ dứa Nhân công: Bạc thợ bình quân 4/7 Máy thi công: Máy ủi 170CV Máy đào 0,4m3 Máy đào 0,8m3 Xe bốn 10m3 Bơm xăng 15CV Bơm xăng 1,25CV Bơm điện 3kw Ô tô tải 10 tấn	tấn m3 lít lit kg m3 m2 công ca ca ca ca ca ca ca ca	0,001 0,15 0,00204 0,012 0,246 0,04 0,035 0,06 0,0025 0,0005 0,0005 0,001 0,001 0,001 0,002 0,001

MT3.14.00 CÔNG TÁC VẬN HÀNH BÃI CHÔN LẤP VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI HỢP VỆ SINH CÔNG SUẤT TRÊN 3.500 TẤN/NGÀY

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và bảo hộ lao động.
- Ghi chép khối lượng và hướng dẫn chỗ đổ cho các xe.
- Đổ rác theo phương pháp đổ lán và chiều dày lớp rác là 2m, riêng lớp rác đầu tiên phải tạo đường dẫn xuống đáy bãi. Xi nhan cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không ùn tắc và sa lầy.
- Các xe ô tô vào đổ rác thành từng tầng đồng theo đúng vị trí do công nhân điều hành bãi hướng dẫn, được máy ủi xích san gạt và máy đầm chuyên dùng đầm từ 8 - 10 lần tạo thành các lớp rác chặt.
- Sử dụng máy ủi san gạt bề mặt bãi, đảm bảo ô tô chở rác có thể đi lại dễ dàng trên bề mặt.
- Sau khi tạo lớp rác đầy đúng tiêu chuẩn phải phủ đất lên trên mặt (đỉnh và taluy) toàn bộ diện tích rác đã đổ, đất phủ phải được san đều trên bề mặt rác và đầm nén kỹ trước khi đổ lớp rác khác lên phía trên.
- Kiểm tra san lấp các khu vực bị lún, lở trên toàn khu vực bãi; San gạt tạo mặt bằng mái, tạo độ dốc thoát nước sửa chữa lại nền đường.
- Xử lý rác bằng Enchoice và Bokashi theo quy trình kỹ thuật tiêu chuẩn.
- Đảm bảo công tác duy trì thông thoát khí ga đối với các ô bắt đầu và đang trong quá trình chôn lấp rác cũng như các ô khi đóng bãi tạm thời.
- Bơm hút nước rác từ ô chôn lấp về hồ sinh học để xử lý.
- Đắp bờ bao, làm đường công vụ vào đổ rác để đảm bảo cho xe vào đổ rác.
- Xử lý hóa chất trên phạm vi toàn bãi cũng như khu dân cư lân cận theo đúng quy định, rác vôi bột tại các vị trí nhằm hạn chế phát sinh ruồi muỗi.
- Nhật rác, làm vệ sinh đoạn đường vào bãi xe ô tô, tưới nước chống bụi các khu vực bãi, đường dẫn vào bãi.
- Vệ sinh các phương tiện, dụng cụ, rửa bánh xe trước khi ra khỏi bãi tập kết về địa điểm quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bãi chôn lấp có yêu cầu kỹ thuật cao, có hệ thống xử lý nước của rác theo phương pháp sinh học.
- Độ dày lớp rác sau khi đầm nén để phủ đất là 2 m.

Đơn vị tính: 1 tấn rác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MTS 14.00	Công tác vận hành bãi chôn lấp xử lý chất thải hợp vệ sinh công suất trên 3500 tấn/ngày	<u>Vật liệu:</u> Vôi bột Đất phủ bãi Hóa chất diệt ruồi EnChoice Bokashi Đá dăm cấp phối Đá 4x6 Bạt phủ đũa Nước thô Nilon tách nước mưa ống nhựa D100 ống cao su chập áp phi 26 <u>Nhân công:</u> Bạc thợ bình quân 4/7 <u>Máy thi công:</u> Máy ủi 170CV Máy đầm 290CV Máy đào 0,8m3 Ô tô tải 2T Ô tô tải 10T Xe bồn 10m3 Xe hút bùn 6m3 Bơm xăng 5,5CV Bơm điện 22kw Bơm điện 3Kw Bơm điện 15CV	tấn m3 lít lít kg m3 m3 m2 m3 m m m công ca ca ca ca ca ca ca ca ca ca ca ca	0,001 0,26 0,00206 0,0035 0,16 0,00075 0,002 0,035 0,06 0,005 0,001 0,00016 0,06 0,003 0,00075 0,00125 0,0004 0,002 0,001 0,001 0,0005 0,0015 0,0035 0,0012